TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2018/QĐST-HNGĐ	*Ô Môn, ngày 28 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 143/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Kim S,** sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu vực B, phường L, quận O, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn Kh**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu vực B, phường L, quận O, thành phố Cần Thơ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Kim S và anh Nguyễn Tấn Kh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận chị Đỗ Kim S và anh Nguyễn Tấn Kh thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Đỗ Kim S và anh Nguyễn Tấn Kh tự xác định thống nhất có 02 con chung, họ và tên: Nguyễn Tấn A, sinh ngày 08/12/2001 và Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 23/6/2011. Chị S và anh Kh tự nguyện thỏa thuận thống nhất như sau:

Giao cháu Nguyễn Quốc Kh cho chị Đỗ Kim S trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Tấn A cho anh Nguyễn Tấn Kh trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị S không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con và anh Kh cũng không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Đỗ Kim S và anh Nguyễn Tấn Kh, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự tự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Đỗ Kim S tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 001898 ngày 11/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP.Cần Thơ. Chị S được nhận lại 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Lưu Thị Hồng Nương